TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ	*Tp. Kon Tum, ngày 03 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 508/2017/TLST/HNGĐ ngày 03/11/2017, về việc "Xin ly hôn, nuôi con" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1987;
- Bị đơn: Anh Huỳnh Tấn V, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã H, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội – Chi nhánh tỉnh Kon Tum, đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Ngọc T – Phó giám đốc Chi nhánh tỉnh Kon Tum, địa chỉ: Số a đường B, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Tuyết S và anh Huỳnh Tấn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* ***Quan hệ hôn nhân***: Chị Nguyễn Thị Tuyết S và anh Huỳnh Tấn V thuận tình ly hôn.

**** Về con chung***:

Giao con Huỳnh Nguyên K, sinh ngày 08/11/2013 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi và tự lập;

Giao con Huỳnh Nguyễn Trúc L, sinh ngày 14/8/2008 và Huỳnh Nhật K, sinh ngày 12/12/2009 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi và tự lập:

Chị S và anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Chị S và anh V đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

**** Tài sản chung*:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Chị Nguyễn Thị Tuyết S nhận chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc 28.000. 000 đồng và tiền lãi suất khi đến hạn cho Ngân hàng chính sách xã hội – Chi nhánh tỉnh Kon Tum, theo hai hợp đồng vay, cụ thể: Vay nước sạch và vệ sinh môi trường: 12.000.000đồng (đã trả 4.000.000 đồng, còn nợ 8.000.000đồng), mã món vay: 6600000703017644; và vay giải quyết việc làm: 20.000.000đồng, mã món vay: 6600000703384706.

**** Án phí*:** Căn cứ vào Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Tuyết S phải nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số: 0000941 ngày 03/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Chị Nguyễn Thị Tuyết S được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. Kon Tum;
- THADS Tp. Kon Tum;
- UBND xã Hòa Bình, Tp. Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài